

Số: 79 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 01/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 02/TTr-SNNPTNT ngày 04/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai.

Điều 2.

Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai là cơ sở để xem xét, hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân được hưởng cơ chế, chính sách theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Hà.

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo)
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

Danh mục
Sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2023
của UBND tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh	Định hướng phát triển tập trung ở các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh
I	Nhóm sản phẩm từ trồng trọt	
1	Cà phê và các sản phẩm từ cà phê	Các huyện: Mang Yang, Đak Đoa, Ia Grai, Chư Păh, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Đức Cơ, Kbang; thành phố Pleiku
2	Hồ tiêu và các sản phẩm từ hồ tiêu	Các huyện: Mang Yang, Đak Đoa, Ia Grai, Chư Păh, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Đức Cơ
3	Cao su	Các huyện: Mang Yang, Đak Đoa, Ia Grai, Chư Păh, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Đức Cơ
4	Sắn và các sản phẩm từ sắn	Các huyện: Kbang, Kông Chro, Đak Pơ, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa, Mang Yang, Chư Prông; thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa
5	Đào	Các huyện: Kông Chro, Ia Grai, Chư Prông, Đức Cơ, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa; thị xã Ayun Pa
6	Lúa gạo	Các huyện: Đak Đoa, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa, Chư Prông; thị xã Ayun Pa
7	Ngô các loại	Các huyện: Kbang, Kông Chro, Đak Pơ, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa, Mang Yang, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh; thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa
8	Dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu	Các huyện: Kbang, Mang Yang, Chư Sê, Ia Grai, Chư Prông, Chư Puh, Chư Păh, Ia Pa, Krông Pa; thị xã An Khê
9	Rau an toàn	Các huyện: Kbang, Kông Chro, Đak Pơ, Đak Đoa, Chư Prông, Chư Sê, Phú Thiện, Ia Pa, thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê, thành phố Pleiku

Số TT	Tên sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh	Định hướng phát triển tập trung ở các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh
10	Cây ăn quả và các sản phẩm từ cây ăn quả (Chanh leo, Chuối, Bơ, Sầu riêng)	<p>- Các huyện phía Đông và Đông Nam của tỉnh (Kbang, An Khê, Kông Chro, Đak Pơ, Phú Thiện, Ia Pa, Ayun Pa, Krông Pa): Phát triển các loại sản phẩm: Chanh dây, chuối</p> <p>- Các huyện phía Tây và Trung tâm của tỉnh (Mang Yang, Đak Đoa, Pleiku, Chư Păh, Ia Grai, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Đúc Cờ): Phát triển các loại sản phẩm: Bơ, sầu riêng, chuối, chanh dây</p>
II	Nhóm sản phẩm từ chăn nuôi	
1	Thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn	Các huyện, thị xã trong tỉnh
2	Thịt bò và các sản phẩm từ thịt bò	Các huyện, thị xã trong tỉnh
3	Thịt, trứng gia cầm và các sản phẩm từ chăn nuôi gia cầm	Các huyện, thị xã trong tỉnh
III	Nhóm sản phẩm từ lâm nghiệp	
1	Gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ (bao gồm sản phẩm hạt mắc ca)	Các huyện: Kbang, Đak Pơ, Kông Chro, Mang Yang, Đak Đoa, Chư Păh, Ia Grai, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Đúc Cờ, Ia Pa, Krông Pa; thị xã An Khê